TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh – Phó chủ tịch Hội khuyến học huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trương Thị Kim Chọn – Cựu giáo chức huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc L, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A đường B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 08/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần A T và bà Trần Mỹ H; không có vợ, có 01 người con sinh ngày 20/11/2019; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16/9/2008 thực hiện hành vi ‘Cướp tài sản” (thời điểm thực hiện hành vị phạm tội là người dưới 18 tuổi và trên 16 tuổi) và bị Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 67/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt từ ngày 30/8/2010.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/09/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em **Nguyễn Việt M** sinh ngày 13/11/2003.

Địa chỉ: Số F, đường G, xã H, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Việt H1** sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện I, tỉnh Sóc Trăng.

(có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Việt H1**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện I, tỉnh Sóc Trăng.

(có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 31/08/2019 trong lúc đi nhờ xe của tên L1 (chưa rõ lai lịch), Trần Ngọc L thấy xe môtô hiệu Wave α biển số 83C1 – 513.94 của em Nguyễn Việt M (sinh ngày 13/11/2003), dựng trước cửa phòng số 2 nhà trọ Số F, đường G, xã H, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh, trên xe còn gắn chìa khóa và không người trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này L kêu L1 dừng xe lại và đi về phía trước để L đi tìm người thân, L1 đồng ý và điều khiển xe chạy đi, L đi bộ đến phòng trọ số 2 thì thấy có người đang nằm trong phòng trọ, mặt quay vào phía bên trong nên lén lút dẫn xe môtô biển số 83C1 – 513.94 ra đường rồi lên xe, đề máy bỏ chạy. Nghe tiếng động, em Minh quay ra thì không thấy xe môtô biển số 83C1 – 513.94 nên tri hô trộm, đồng thời chạy bộ đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên đến Công an xã H trình báo sự việc.

Cùng thời điểm trên, em Phạm Văn T1và anh Trần Nam D đang uống café gần đó, nghe tiếng tri hô nên chạy ra đường Trần Văn Giàu thì thấy L đang điều khiển xe môtô biển số 83C1 – 513.94 nên điều khiển xe môtô bám theo đến trước địa chỉ 1768/4, Đường K, Khu phố 1, phường J, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thì áp sát làm L té xe; T1và D liền tri hô " trộm" và cùng người dân xung quanh bắt giữ giao cho Công an xã H, huyện L lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý theo thẩm quyền.

Tại Công văn số 3007/HĐĐGTTHS- TCKH ngày 05/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận xe môtô biển số 83C1 – 513.94 trị giá 16.720.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe môtô 83C1 – 513.94;
- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Intel.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Trả lại điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc L khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Trần Ngọc L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào ngày 31/08/2019, L đã đã lén lút dẫn xe môtô hiệu Wave α biển số 83C1 – 513.94 của em Nguyễn Việt M tại phòng trọ số 2, nhà trọ Số F, đường G, xã H, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo bản kết luận định giá tài sản số 3007/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 05/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận xác định giá trị tài sản mà Trần Ngọc L chiếm đoạt của Nguyễn Việt M là 16.720.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Ngày 16/9/2008 thực hiện hành vi 'Cướp tài sản" và bị Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm

06 tháng từ theo bản án số 67/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt từ ngày 30/8/2010, thời điểm thực hiện lần phạm tội này bị cáo người dưới 18 tuổi và trên 16 tuổi nên theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự thì bị cáo đã được xóa án tích. Nhưng đây cũng là tình tiết mà hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo đã từng bị cơ quan có chức năng giáo dục nhưng không biết ăn năn hối cải nay tiếp tục phạm tội nên cần cách L1 bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

[7] 01 xe môtô 83C1 – 513.94, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã lập biên bản giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Việt H1 (cha bị hại M) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Intel, đây là tài sản của bị cáo L, không có liên quan đến việc phạm tội nên áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao trả cho bị cáo.

[9] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản bị chiếm doạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[12] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, diểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản''. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2019.

Về vật chứng :

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả 01 xe môtô 83C1 – 513.94 cho ông Nguyễn Việt H1.

Căn cứ điểm b khoản 3 Diều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Intel (vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí : Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự , Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; em M, ông H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PC 53- Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu; (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Duy Linh